

Vài nét về văn học thời Minh, Thanh trong dòng chảy văn học cổ đại Trung Quốc

Nguyễn Thị Hiền^(*)

Tóm tắt: Ở Trung Quốc, triều Minh (1368-1644), triều Thanh (1644-1911) có sự kế thừa và phát huy văn học của các triều đại trước, phát triển nhiều loại hình tiểu thuyết cùng với sự xuất hiện nhiều tác phẩm kinh điển. Sáng tác văn học thời Minh chịu ảnh hưởng của hình thái kinh tế với các tác phẩm nổi bật như “Tam quốc diễn nghĩa”, “Tây du ký”, “Kim Bình Mai”. Đến thời Thanh, nhà văn và thương nhân có sự kết nối khiến văn hóa thương nghiệp ảnh hưởng toàn diện đến sự phát triển của văn học, với các tác phẩm tiêu biểu như “Liêu trai chí dị”, “Hong lâu mộng”. Văn học hai triều đại Minh, Thanh có nhiều điểm chung về thể loại tiểu thuyết, nhóm văn nhân thương nhân, là cơ sở thực tiễn và cơ sở lý luận tự sự của tiểu thuyết Trung Quốc sau này.

Từ khóa: Văn học cổ đại, Triều Minh, Triều Thanh, Trung Quốc

Abstract: The Ming (1368-1644) and Qing (1644-1911) dynasties inherited and promoted Chinese literature of previous dynasties, developed many types of novels that emerged many classic works. Literary composition of the Ming dynasty was heavily influenced by economic forms. Prominent works of literature of the Ming Dynasty include Sanguo Yanyi (the Romance of the Three Kingdoms), Xi You Ji (Journey to the West), and Jinpingmei. By the Qing Dynasty, writers and merchants had a connection that made commercial culture comprehensively affect the development of literature, including typical works such as Liaozhai Zhiyi (Strange Tales from a Chinese Studio), Honglou Meng (The Dream of Red Mansions). The literature of the two dynasties of the Ming and Qing dynasties has much in common in terms of genre of novels, groups of writers and merchants, and is the basis of practice and theoretical of narratives of Chinese novels later on.

Keywords: Ancient Literature, Ming Dynasty, Qing Dynasty, China

Mở đầu

Văn học thời Minh, Thanh tiếp tục mạch nguồn và hoàn thiện tiến trình phát triển của văn học cổ đại Trung Quốc. Thời Minh, Thanh hình thành trào lưu bác học trong mối quan hệ với văn học, nghệ thuật,

từ đó đi theo hướng khoa học, chú trọng hội nhập. Trên cơ sở tổng quan tài liệu, bài viết tìm hiểu sự phát triển của văn học thời Minh, Thanh, qua đó rút ra những điểm chung của văn học hai triều đại này.

1. Sự phát triển của văn học thời Minh

Thời Vạn Lịch nhà Minh xuất hiện một số tác gia tiêu biểu, các nhà lý luận văn học, những tác phẩm mang tính đột phá quan trọng và có nhiều đổi mới về phong cách

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: hienthongtinnghuvan@gmail.com

sáng tác văn học, lý luận văn học. Trước đây, thời Vạn Lịch không được công nhận là thời kỳ thịnh vượng của văn học. Sau này, việc xác nhận thời Vạn Lịch là thời đại thịnh vượng của văn học Trung Quốc cho thấy rõ vị thế quan trọng của văn học thời Minh Vạn Lịch cũng như bối cảnh, quá trình phát triển của văn học Trung Quốc cổ đại (Liêu Khả Bán, 2013: 67-75).

Sự hình thành trào lưu bác học có ảnh hưởng lớn đến văn học thời Minh. Dương Chấn là người đề xướng và thúc đẩy trào lưu bác học. Các công trình của ông thể hiện mối quan hệ giữa trào lưu bác học với văn học, nghệ thuật. Từ đó, văn học và học thuật thời Minh phát triển theo hướng khoa học, chú trọng hội nhập (Lã Bán, 2010: 94-99).

Vào thời Minh, qua thơ ca người ta thấy được sự thịnh vượng và phồn vinh về kinh tế trong đời sống xã hội. Quách Vạn Kim (2008: 137-145) cho rằng, những thay đổi của nền kinh tế đã đặt ra một mệnh đề mới là “an cư lạc nghiệp” cho các thi nhân, trong khi vẫn tuân thủ nguyên tắc “lập mệnh”.

Sự hưng thịnh của tiểu thuyết minh họa thời Minh có liên quan với thị trường xuất bản và các giai cấp, tầng lớp độc giả. Theo Trình Quốc Phú (2010: 106-114), chức năng chủ yếu của tiểu thuyết minh họa thời Minh là vận dụng các kỹ năng minh họa trong lý giải tác phẩm và tình tiết của tiểu thuyết, góp phần làm rõ bối cảnh xã hội đặc biệt của tiểu thuyết; thể hiện trực quan hành vi, lời nói, tính cách của nhân vật, xây dựng hình tượng nhân vật toàn diện; có ý nghĩa thẩm mỹ toàn vẹn, tăng cường thi tính họa ý cho tiểu thuyết; thể hiện ý thức quảng bá cho các nhà xuất bản; tiêu đề của tiểu thuyết minh họa có giá trị nhất định trong việc nghiên cứu sự phát triển tiểu thuyết thông tục Trung Quốc.

Tam quốc diễn nghĩa là bộ tiểu thuyết kinh điển của thời Minh, cũng là tiểu thuyết lịch sử tiêu biểu của Trung Quốc, đánh dấu sự thành công của La Quán Trung. Đầu thời

Minh, lý học Trình Chu chính thức xác lập địa vị triết học quan phương trong ý chí của những người thống trị. Trong điều kiện đó, nhân tính bị chà đạp, cá tính của con người không những không được coi trọng mà về cơ bản còn bị hạn chế. Một số nhân vật trong tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa* đã có sự bứt phá, tiến tới giải phóng suy nghĩ và tư tưởng con người đương thời (Vương Quốc Kiệt, 2003: 30-35). Thành tựu nghệ thuật và nội hàm tư tưởng phong phú của *Tam quốc diễn nghĩa* đã có ảnh hưởng sâu rộng (Mai Tân Lâm, Hàn Vĩ Biểu, 2002: 6-17).

Kim Bình Mai (tên đầy đủ là *Kim Bình Mai từ thoại*) là bộ kỳ thư ra đời vào thời Minh. Đây là trường thiên tiểu thuyết, 100 hồi đầu tiên có cốt truyện hoàn toàn hư cấu so với các bộ tiểu thuyết trước đó của Trung Quốc. Từ thế kỷ XVI đến nay, *Kim Bình Mai* vẫn được các nhà nghiên cứu tìm hiểu ở nhiều khía cạnh khác nhau. Cùng với sự thay đổi về quan niệm giá trị tiểu thuyết tại Trung Quốc, nghiên cứu về *Kim Bình Mai* vẫn không ngừng được mở rộng, từ nghiên cứu sơ lược đến nghiên cứu sâu hơn. Học giới Trung Quốc gọi đó là *Kim học*, giống với trào lưu nghiên cứu *Hồng lâu mộng* được gọi là *Hồng học* (Mai Tân Lâm, Cát Vĩnh Hải, 2003: 60-70).

Tây du ký ra đời có tác dụng thúc đẩy trào lưu sáng tác tiểu thuyết lãng mạn thời Minh theo đuổi “chân tính, chân thú”. Tiểu thuyết truyền kỳ là hình thái tiểu thuyết tương đối chín muồi, nhưng trong thời gian dài lại không có ai nghiên cứu về nghệ thuật hư cấu nên đã hạn chế sự phát triển nghệ thuật hư cấu của tiểu thuyết. Đến thời văn Minh, một số nhà phê bình triển khai tranh luận về lý luận “hư thực” và chính điều đó đã thúc đẩy tiểu thuyết lãng mạn phát triển (Vương Quốc Kiệt, 2001: 136-140).

Lịch sử hình thành và phát triển văn học thời Minh thể hiện qua sự phát triển của văn học thời Minh Vạn Lịch, trào lưu bác học, tình hình sáng tác thơ ca. Sự phát

triển của văn học thời Minh Vạn Lịch mang ý nghĩa thời đại, thơ ca thời Minh chịu ảnh hưởng lớn của bối cảnh xã hội, tình hình kinh tế. Sự phát triển tiểu thuyết thời Minh có sự gắn bó chặt chẽ với thị trường xuất bản đương thời.

2. Sự phát triển của văn học thời Thanh

Vào đầu triều Thanh, giữa các học giả và thương nhân có sự tương tác, gắn kết. Văn hóa thương nghiệp có ảnh hưởng lớn và toàn diện đến sự phát triển của văn học. Khảo sát về sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa kẻ sĩ và thương nhân - Lê Ngọc và “Tiểu Linh lung sơn quan” cho thấy rõ khía cạnh gặp gỡ của văn hóa và phong cách văn học cũng như học thuật thời kỳ đầu triều Thanh (Phương Thịnh Lương, 2007: 114-120).

“Thủ quyền”¹ thời Thanh có nhiều chân dung của các văn nhân hơn các triều đại trước, như chân dung của Vương Sĩ Chân, Viên Mai, Hoàng Phi Liệt, Lý Triệu Lạc. Chân dung của các văn nhân có chữ khắc, cố định các hình ảnh và có con dấu trên thủ quyền tạo thành một thế giới văn học chứa đựng thời gian và không gian khác nhau. Có thể coi, thủ quyền thời Thanh là một bộ sưu tập quý giá, có lưu giữ nhiều chân dung văn nhân, lời mở đầu và phần chép tay có giá trị (Tư Nhan Bình, 2017: 212-223).

Văn học nữ thời Thanh mang đầy đủ đặc trưng gia tộc, quần thể, khu vực, trong đó đặc trưng khu vực giữ vị trí then chốt. Xuất phát từ tính khu vực, có thể phân tích tính phổ biến và sự mất cân bằng của khu vực phân bố để làm rõ đặc trưng phong phú và đa nguyên của văn học nữ thời Thanh. Sự khác nhau của từng khu vực làm nổi rõ tính phức tạp và đa tầng của lý luận văn

học nữ. Tính đa nguyên của văn học nữ, sự phong phú và tính đa tầng, phức tạp của lý luận văn học cho thấy rõ văn học nữ thời Thanh đã là một nhánh văn học trưởng thành độc lập, giữ vị trí quan trọng trong lịch sử văn học Trung Quốc (Tống Thanh Tú, 2013: 107-112).

Về tiểu thuyết phương ngôn thời văn Thanh, có thể xuất phát từ mô thức giải thích mới, tức phát triển mạch *lưỡng tuyến tam ngôn* (hai tuyến ba phương ngôn) để giải thích sự hưng suy của tiêu loại văn học này. Lưỡng tuyến dùng Bạch thoại giải thích *Thánh dụ* và *Thánh kinh*; tam ngôn chỉ ba loại hình phương ngôn chủ yếu của vùng Nam Giang Tô, Bắc Chiết Giang, Quảng Đông, Bắc Kinh. Nằm trong xung đột văn hóa mới, vị trí trung tâm của văn ngôn dần mất đi, tạo cơ hội cho sự chín muồi của những sáng tác phương ngôn. Sự phát triển từ văn ngôn đến phương ngôn và quốc ngữ làm thay đổi vị trí trung tâm ngôn ngữ cuối thời Thanh đầu thời Dân quốc (Đieu Đạt Đoàn, 2013: 32-39).

Chịu ảnh hưởng của học phái Càn Gia (học phái học thuật thời Thanh, thịnh hành vào thời Càn Long, Gia Khánh), tiểu thuyết bút ký thời Thanh thể hiện đặc điểm mới mẻ. Học phái Càn Gia cho rằng, tiểu thuyết thời Hán và tiểu thuyết truyền kỳ thời Đường có ảnh hưởng lớn đến tiểu thuyết bút ký thời Thanh (Tống Lê Hoa, 2001: 108-114).

Tiểu thuyết chương hồi đan xen câu chuyện là một loại hình tiểu thuyết hiện đại hình thành cuối thời Thanh, do nhiều câu chuyện độc lập tạo thành, giữa các câu chuyện có thể có mối quan hệ song song, cũng có thể chia thành câu chuyện chính, câu chuyện phụ. Có 5 loại hình nhân vật thường xuất hiện là: kẻ sĩ, quan lại, nhà buôn, kỹ nữ, đào kép. Loại tiểu thuyết này đã tham gia và thúc đẩy hành trình lột xác của tiểu thuyết chương hồi hiện đại (Trương Lôi, 2010: 135-141).

¹ “Thủ quyền” là dạng bức treo ngang có nội dung là thơ, phú, văn, từ, thể hiện sự độc đáo trong thư họa cổ đại Trung Quốc. Thủ quyền là một phong cách trình bày và gắn kết tương đối độc đáo của thư pháp và hội họa cổ đại. Thủ quyền mang tính minh họa, chủ yếu trình bày chân dung và chữ khắc.

Nhóm tiểu thuyết gia báo chí cuối thời Thanh đầu thời Dân quốc chủ yếu tập trung ở Thượng Hải, giữ vị trí quan trọng trong văn học đô thị Thượng Hải thời cận đại. Họ dùng báo chí làm sân khấu giao lưu, thông qua sự giao lưu cá nhân, tụ tập các văn nhân ở các thị trấn nhỏ, hình thành nhóm văn nhân mang đậm màu sắc thôn quê. Nhóm tiểu thuyết gia báo chí ở Quảng Đông tiên phong đi đầu; nhóm ở Chiết Giang chịu trách nhiệm mở rộng cơ cấu nhóm; nhóm ở Thượng Hải dồn sức đề xướng văn học đô thị Thượng Hải (Tăng Lễ Quân, 2015: 211-220).

Tinh thần chủ nghĩa dân tộc đã thúc đẩy sự phát triển Công Dương học thời văn Thanh, ảnh hưởng sâu sắc tới sự hình thành tự sự văn học hiện đại. Lịch sử vẫn là mục tiêu cuối cùng và thuộc tính cơ bản của tự sự tiểu thuyết. Đó chính là một trong những đặc trưng cơ bản khiến tự sự tiểu thuyết Trung Quốc khác với tiểu thuyết phương Tây (Đon Chính Bình, 2012: 217-223).

Cuối thời Thanh đầu thời Dân quốc, có sự gia tăng về số lượng tiểu thuyết quảng cáo, đây là sử liệu văn học rất quý giá. Trước đó, giới học thuật Trung Quốc không chú ý đến điều này. Từ góc độ lịch sử văn học, tiểu thuyết quảng cáo mới có ý nghĩa quan trọng bởi đã ghi chép chân thực về tình hình sáng tác tiểu thuyết mới và dịch thuật. Quảng cáo khiến tư tưởng tiểu thuyết mới đi vào lòng người, đồng thời phản ánh quan niệm văn học và diễn biến nội hàm tác phẩm cuối thời Thanh đầu thời Dân quốc, cũng phản ánh diễn biến của các loại hình tiểu thuyết đương thời. Ngoài ra, tiểu thuyết quảng cáo còn phản ánh cảnh tượng phồn vinh của sáng tác và dịch thuật; trào lưu văn học của những thời kỳ khác nhau; sự thay đổi về quan niệm văn học và nội hàm tác phẩm; sự thay đổi về loại hình tiểu thuyết... (Phó Kiến Đan, 2012: 72-79).

Liêu Trai chí dị của Bồ Tùng Linh là một trong những tác phẩm nổi tiếng của văn

học thời Thanh. Đây là đoản thiên tiểu thuyết gồm 431 thiên, ra đời vào đầu thời Thanh (Sa Hồng Bình, 2011: 69-79). Sách tập hợp những đề tài sáng tác do tác giả sưu tầm trong dân gian hoặc lấy từ truyện chí quái thời Lục triều, truyền kỳ đời Đường, sau đó gia công, sáng tạo thêm. Tâm lý sáng tác của tác giả phức tạp, chịu ảnh hưởng bởi thân phận, địa vị, thị hiếu cá nhân và văn học truyền thống, thể hiện rõ yếu tố tự giải trí; ngoài ra còn chịu ảnh hưởng bởi nguyên nhân ở tầng sâu hơn, tức là tiềm ẩn thứ gì đó khó nói thành lời, bao gồm tâm lý tình cảm và tình dục. Nắm rõ được tâm lý sáng tác của Bồ Tùng Linh mới có thể hiểu sâu hơn về *Liêu Trai chí dị* (Chu Chấn Vũ, 2001: 79-88).

Hồng lâu mộng (còn có tên là *Thạch đầu ký*, *Thập nhị kim thoa*, *Kim ngọc kỳ duyên*, *Tinh tăng lục*, *Phong nguyệt bảo giám*...) của Tào Tuyết Cần ra đời vào khoảng giữa thế kỷ XVIII thời Thanh. Từ sau khi Hồ Thích đề xướng Tân Hồng học, rồi đến phái Thuyết tự truyện, công tác khảo chứng về gia thế của Tào Tuyết Cần kéo dài từ đó đến nay. Có người cho rằng tác phẩm là ký thác đại nghĩa dân tộc, không có mối liên hệ nào với bối cảnh thân thế của Tào Tuyết Cần. Tuy vậy, phái Thuyết tự truyện vẫn bảo vệ quan điểm cho rằng tác phẩm có sự giao thoa các mối quan hệ của Tào Tuyết Cần với gia tộc. Và câu hỏi tác phẩm có phải là một bộ tiểu thuyết lấy đời sống thời niên thiếu của Tào Tuyết Cần làm bối cảnh hay không, tiểu thuyết có mang tính tự truyện hay không vẫn còn có nhiều tranh cãi (Xem: Yêu Thư Nghi, 2001: 120-127; Tôn Tuân, 2006: 102-109; Triệu Nhuận Hải, 2000: 87-100).

Có thể thấy, tình hình phát triển văn học thời Thanh thể hiện qua sự hình thành các thể loại văn học mới, sự tương tác giữa các tác giả và thương nhân. Văn học thời Thanh chịu ảnh hưởng của phong trào cải cách, phân nhánh theo khu vực. Thể loại tiểu thuyết đặc biệt phát triển với tiểu thuyết chương hồi, tiểu thuyết phương ngôn, tiểu

thuyết bút ký, tiểu thuyết hiện đại thời kỳ đầu, tiểu thuyết quảng cáo.

3. Một số điểm chung của văn học thời Minh, Thanh

Thời Minh, Thanh phát triển nhiều thể loại tiểu thuyết, trong đó có tiểu thuyết chương hồi, tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết nghĩa hiệp, tiểu thuyết tài tử giai nhân, tiểu thuyết chí quái thần tiên.

Đi cùng với hình thức thể loại đặc biệt của văn bản tiểu thuyết, lời nói đầu của tiểu thuyết có giá trị nghiên cứu nhất định. Theo Trình Quốc Phú (2010: 106-114), lời nói đầu của tiểu thuyết thông tục thời Minh, Thanh có một số giá trị về mặt sử liệu, phương pháp sáng tác văn học, chỉnh lý văn hiến, nghiên cứu lý luận văn học, kết cấu văn bản... Đó cũng là cứ liệu giúp các nhà nghiên cứu tìm hiểu về quá trình hình thành, phát triển, diễn biến của tiểu thuyết thông tục Trung Quốc.

Hiện tượng đồng tính luyến ái nam giới được phản ánh nhiều trong tác phẩm văn học cổ đại. Hệ thống tiểu thuyết đồng tính luyến ái thời Minh, Thanh đã thể hiện một số đặc điểm nội tại chung nhất của hình tượng đồng tính luyến ái. Qua đó cho thấy, thái độ ôn hòa của văn hóa chủ đạo Nho gia đối với nam giới, nhìn nhận nội hàm văn hóa phong phú của tiểu thuyết đồng tính luyến ái thời Minh, Thanh (Thi Diệp, 2008: 126-132).

Hình ảnh Huy Châu trong tác phẩm văn học thời Minh, Thanh thể hiện vẻ đẹp của sông nước, làng quê, sự giàu đẹp và thế giới thư hương. Đàn ông Huy Châu phần lớn có phong cách văn hóa hào hiệp, nho nhã. Phụ nữ Huy Châu thông thư đạt lý, chịu đựng, tôn trọng luân thường đạo lý. Những hình ảnh Huy Châu trong tác phẩm văn học thời Minh, Thanh cho thấy, có mối quan hệ mật thiết giữa hình ảnh trong sách với hình ảnh đời thường (Chu Vạn Thụ, 2014: 148-160).

Thời Minh, Thanh xuất hiện số lượng lớn tiểu thuyết viết về đề tài chống Nhật

ở vùng ven biển Đông Nam với nội dung phong phú, loại hình đa dạng, văn thể không thống nhất. Một số tác phẩm đạt tới giá trị lịch sử xã hội tương đối cao vì đã phản ánh trực diện cuộc đấu tranh chống giặc Oa (Nhật) hoặc chỉ rõ sự độc ác của giặc Oa hay xây dựng thành công những hình tượng anh hùng chống giặc Oa. Mô thức tiểu thuyết tài tử giai nhân cuối thời Thanh, đầu thời Minh có sự đột phá nhất định, từ tả thực chuyển sang hư cấu. Tiểu thuyết chống Nhật thời Minh đã khơi nguồn cho thể loại tiểu thuyết thời sự, tái hiện chân thực lịch sử, có sự thay đổi lớn về tư tưởng sáng tác và thẩm mỹ (Vạn Tinh Xuyên, 2015: 203-210).

Hình tượng tác giả trong tiểu thuyết bạch thoại thời Minh, Thanh là hình bóng tác giả. Theo Triệu Viêm Thu (2011: 29-35), sự hình thành hình bóng tác giả có mối quan hệ mật thiết với nghệ thuật kể chuyện, với ba đặc điểm: không hoàn toàn có sự tách biệt giữa người tự sự và tác giả chân thực; tác giả không nhất định phải ẩn mình sau sân khấu mà thường xuất hiện trong tác phẩm; tác giả có đầy đủ tính hiện thực, không chỉ là một hình tượng hư cấu. Hình bóng tác giả trong tiểu thuyết Bạch thoại thời Minh, Thanh dần dần chuyển hóa sang khái niệm ngụ ý của tiểu thuyết chương hồi trường thiên, nhưng sự thay đổi rõ rệt nhất thể hiện trong tiểu thuyết hiện đại Trung Quốc đầu thời kỳ Dân quốc.

“Điều pháp” là một thuật ngữ quan trọng trong lý luận văn học của triều đại Minh, Thanh, phản ánh sự hiểu biết sâu sắc của lý luận văn học truyền thống về đặc trưng âm nhạc vốn có trong văn học cổ đại. Kể từ thời Minh Vạn Lịch, “điều” đã trở thành một thuật ngữ phê bình được sử dụng phổ biến trong văn Bát cổ. Các nhà phê bình văn học đương đại đã tiếp thu và biến đổi nhiều yếu tố phê bình về cú pháp, bố cục kể từ triều đại nhà Tống và nhà Nguyên, sử dụng chúng để tổ chức

và xây dựng diễn ngôn của “điệu pháp”, với nội hàm liên quan đến nhiều thuật ngữ khác như “cú, thức, trường, đoản”, “ngữ tự”, “hư từ câu đối”, cú pháp, chương pháp mà tiêu điểm chính là “cú pháp”. Phái văn học Đồng Thành thời Thanh chủ trương đi từ “tự cú”, “âm tiết”, thể hiện thực tiễn phê bình và tổng kết lý luận về “điệu pháp” thời văn Minh (Hò Kì, 2021: 50-58).

Vào thời Minh, Thanh, do sự lớn mạnh của tầng lớp thương nhân, đã xuất hiện một nhóm văn nhân thương nhân, tạo thành một hiện tượng đáng chú ý trong lịch sử văn học thời này. Chu Vạn Thự (2008: 64-72) cho rằng, khác với sáng tạo văn học, sức mạnh kinh tế của các thương nhân khiến hoạt động sáng tạo của họ thường được thực hiện dưới hình thức hội nhóm văn học, nhiều tác phẩm của họ là sản phẩm của sự tập hợp các tác phẩm văn học. Tuy nhiên, thơ ca điền viên sơn thủy của thương nhân vẫn thể hiện tính thẩm mỹ nhất định, có sự tu dưỡng văn hóa cá nhân. Tác phẩm của họ thể hiện sự quan tâm đến thế giới tinh thần.

“Tài tử thư” là một khái niệm văn học và một hiện tượng văn hóa quan trọng trong thời Minh, Thanh, được người phương Tây rất coi trọng. Việc người phương Tây dịch, giới thiệu và nghiên cứu “Tài tử thư” cho thấy rõ bối cảnh giao lưu học thuật giữa Trung Quốc và phương Tây ngày càng chặt chẽ. Người phương Tây quan tâm đến “Tài tử thư” hơn sẽ thúc đẩy các nhà nghiên cứu văn học Trung Quốc tìm hiểu sâu hơn về văn tự của “Tài tử thư” (Tống Lệ Quyên, 2017: 58-70).

“Thoát hóa” (đổi mới và phát triển) vốn được hình thành trong lĩnh vực văn hóa đa tư tưởng của Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Từ thời nhà Minh, “thoát hóa” đã chính thức bước vào lĩnh vực thi pháp như một phương tiện thuộc phạm trù thẩm mỹ. Nội hàm thẩm mỹ và nội hàm học thuật của phạm trù thi học “thoát hóa” đã được sử dụng rộng rãi và được khai thác trong lý

thuyết sáng tác và phê bình thi pháp thời Thanh, thúc đẩy việc xây dựng lý thuyết thi pháp lấy mỹ học làm trung tâm hoàn toàn khác với quá khứ. Một mặt, ý thức “thoát hóa” của thi pháp thời Thanh phản ánh sự kết hợp của tri thức và tính hợp lý, thể hiện sự tích hợp của phong cách học tập tích cực và tinh thần phê phán; mặt khác, phản ánh quan niệm thẩm mỹ của thi pháp thời nhà Thanh. Hình thức lý thuyết, ý thức “thoát hóa” hình thành và phát triển trong lĩnh vực thi pháp thời nhà Thanh thể hiện sự thâm nhập của các yếu tố văn hóa học bên ngoài vào lý thuyết thi pháp (Trình Cảnh Mục, 2021: 139-146).

Có thể thấy, các thể loại tiểu thuyết thời Minh, Thanh đa dạng, phong phú, phản ánh hiện thực đời sống gắn với hiện tượng đồng tính luyện ái, chiến tranh chống Nhật. Sự hình thành nhóm văn nhân thương nhân là hiện tượng đáng chú ý trong văn học thời Minh, Thanh. Ngoài ra, thời Minh, Thanh còn xuất hiện một số thuật ngữ mới như điệu pháp, vô nhân, thoát hóa, Tài tử thư...

Kết luận

Văn học thời Minh có nhiều đột phá quan trọng trong việc đổi mới phong cách sáng tác, lý luận văn học và có mối liên hệ mật thiết giữa kinh tế với thơ văn. Tiểu thuyết thời Minh nổi bật nhất có *Tam quốc diễn nghĩa*, *Thủy hử*, *Tây du ký*, *Kim Bình Mai*. Thời Thanh, văn học và thương nhân có sự kết nối. Đại diện cho tiểu thuyết thời Thanh có *Hồng lâu mộng*, *Nho lâm ngoại sử*, *Liêu trai chí dị*. Ngoài ra, thời Thanh còn phát triển thể loại tiểu thuyết bút ký, tiểu thuyết chính trị, tiểu thuyết quảng cáo gắn với các nữ tiểu thuyết gia, nhóm tiểu thuyết gia báo chí.

Chịu ảnh hưởng của điều kiện kinh tế, xã hội và sự phát triển của ngành xuất bản, thời Minh, Thanh xuất hiện nhiều tác phẩm thể hiện đời sống thế tục đầy màu sắc. Mảng phát triển nhất trong văn học thời Minh, Thanh là thể loại tiểu thuyết, trong đó có

tiểu thuyết chương hồi, tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết tài tử giai nhân, tiểu thuyết chí quái thân tiên, tiểu thuyết đồng tính luyến ái, tiểu thuyết viết về đề tài chống Nhật, tiểu thuyết Bạch thoại. Tiểu thuyết Minh, Thanh có sự kế thừa và phát huy văn hóa truyền thống độc đáo, thể hiện đầy đủ vai trò và đồng hành cùng với thơ Đường, Tống, Kinh kịch trong lịch sử văn học Trung Quốc. Có thể thấy, văn học thời Minh, Thanh đã tạo nên thời kỳ vinh quang cuối cùng của văn học cổ điển Trung Quốc □

Tài liệu tham khảo (tiếng Trung)

1. Lã Bân (2010), “Trào lưu bác học và lý thuyết văn học thời Minh - lấy Dương Chấn làm ví dụ khảo sát”, *Bình luận Văn học*, số 1, tr. 94-99.
2. Liêu Khả Bân (2013), “Vạn Lịch là nói sự thịnh trị của văn học”, *Bình luận Văn học*, số 5, tr. 67-75.
3. Sa Hồng Bình (2011), “Hiện đại thời kỳ đầu của nghiên cứu văn học cổ đại”, *Bình luận Văn học*, số 3, tr. 69-79.
4. Từ Nhan Bình (2017), “Bàn về “thủ quyền” mang tính minh họa thời Thanh và ý nghĩa lịch sử văn học của *thủ quyền*”, *Bình luận Văn học*, số 3, tr. 212-223.
5. Thi Diệp (2008), “Đặc điểm của phong cách nam giới và nội hàm văn hóa trong tiểu thuyết đồng tính luyến ái thời Minh, Thanh”, *Bình luận Văn học*, số 2, tr. 126-132.
6. Phó Kiến Đan (2012), “Ý nghĩa lịch sử văn học của quảng cáo tiểu thuyết mới cuối thời Thanh đầu thời Dân quốc”, *Bình luận Văn học*, số 6, tr. 72-79.
7. Diêu Đạt Đoài (2013), “Bàn về nghịch lý hưng suy của tiểu thuyết phương ngôn thời Văn Thanh”, *Bình luận Văn học*, số 2, tr. 32-39.
8. Triệu Nhuận Hải (2000), “Đánh giá thuyết tự truyện của *Thạch đầu ký*”, *Bình luận Văn học*, số 6, tr. 87-100.
9. Tống Lê Hoa (2001), “Tiểu thuyết bút ký thời Thanh và học phái Càn Gia”, *Bình luận Văn học*, số 4, tr. 108-114.
10. Hồ Kỳ (2021), “Bàn về “điệu pháp” trong văn chương học thời Minh, Thanh”, *Bình luận Văn học*, số 1, tr. 50-58.
11. Vương Quốc Kiện (2001), “Trào lưu văn học lãng mạn thời Văn Minh và lý luận tiểu thuyết *hư thực*”, *Bình luận Văn học*, số 5, tr. 136-140.
12. Vương Quốc Kiện (2003), “Trào lưu giải phóng cá tính thời Văn Minh và tính cách nhân vật tiểu thuyết”, *Bình luận Văn học*, số 6, tr. 30-35.
13. Quách Vạn Kim (2008), “Đời sống kinh tế thời Minh và thơ ca truyền thống”, *Bình luận Văn học*, số 1, tr. 137-145.
14. Mai Tân Lâm, Hàn Vĩ Biểu (2002), “Hồi cổ và triển vọng nghiên cứu *Tam quốc diễn nghĩa* 100 năm nay”, *Bình luận Văn học*, số 1, tr. 6-17.
15. Mai Tân Lâm, Cát Vĩnh Hải (2003), “Hồi cổ nghiên cứu *Kim Bình Mai* một trăm năm nay”, *Bình luận Văn học*, số 1, tr. 60-70.
16. Ngô Tử Lâm (2003), “Tham gia với văn hóa: tái sản xuất kinh điển - lấy tiền trình kinh điển hóa của tiểu thuyết thời Minh Thanh làm ví dụ”, *Bình luận Văn học*, số 2, tr. 120-127.
17. Trương Lôi (2010), “Bàn về tiểu thuyết chương hồi kiểu câu chuyện đan xen”, *Bình luận Văn học*, số 4, tr. 135-141.
18. Phương Thịnh Lương (2007), “Khảo sát một điển hình về tác động lẫn nhau giữa văn hóa nguyên sinh thái với kẻ sĩ và thương nhân - Lê Ngọc và “Tiểu Linh lung sơn quan”, *Bình luận Văn học*, số 4, tr. 114-120.
19. Trình Cảnh Mục (2021), “Ý thức “thoát hóa” (đổi mới và phát triển) của thi học thời Thanh”, *Bình luận Văn học*, số 2, tr. 139-146.

(xem tiếp trang 60)